

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo tiếp nhận và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB), cụ thể như sau:

1. Bệnh viện TNH Việt Yên- Công ty Cổ phần tập đoàn Bệnh viện TNH (phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh): Mã hồ sơ H05.21-260811-180040 (điều chỉnh 01, tổng 155);

2. Bệnh viện đa khoa Tân Yên (xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh): Mã hồ sơ H05.21-260813-180029 (bổ sung 01, điều chỉnh 06, tổng 170);

3. Phòng khám đa khoa Hà Nội- Bắc Ninh, Công ty Cổ phần Bệnh viện Hà Nội- Bắc Ninh (xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh): Mã hồ sơ H05.21-260812-180062 (bổ sung 02, tổng 31);

4. Phòng khám đa khoa Khu công nghiệp Việt Yên- Công ty TNHH Đức Hải Bắc Giang (phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh): Mã hồ sơ H05.21-260813-180004 (giảm 01, tổng 41);

5. Phòng khám đa khoa Tâm Việt- Công ty Cổ phần Đông Nam Dược Bắc Giang (phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh): Mã hồ sơ H05.21-260810-180041 (bổ sung 02, điều chỉnh 03, tổng 42);

6. Phòng khám đa khoa Việt Đoàn- Công ty Cổ phần ứng dụng công nghệ Y tế Đông Nam (xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh): Mã hồ sơ H05.21-260813-180002 (bổ sung 03, giảm 01, tổng 27) ;

7. Trạm Y tế Tân Chi (xã Tân Chi, tỉnh Bắc Ninh) : Mã hồ sơ H05.21-260812-180021 (điều chỉnh 01, tổng 18) ;

8. Trạm Y tế Văn Môn (xã Văn Môn, tỉnh Bắc Ninh) : Mã hồ sơ H05.21-260812-180020 (điều chỉnh 02, giảm 01, tổng 27) ;



9. Bệnh viện đa khoa Sơn Uyên- Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Sơn Uyên (xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh): Mã hồ sơ H05.21-260813-180021 (bổ sung 02, điều chỉnh 01, giảm 03, tổng 97);

(Chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ nội dung đăng ký hành nghề do cơ sở KBCB đề nghị Sở Y tế đăng tải.

- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu minh chứng liên quan của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN



**K.T. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

CÔNG TY TNHH ĐỨC HẢI BẮC GIANG
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KCN VIỆT YÊN
Số:75/PKĐKVY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bắc Ninh, ngày 10 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT YÊN trực thuộc CÔNG TY TNHH ĐỨC HẢI BẮC GIANG
- Đăng ký kinh doanh: số 2400838985 ngày 01/08/2025, cấp lần thứ 4, nơi cấp Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh
địa chỉ trụ sở: tổ dân phố Hùng Lãm 2, Phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh
- Thông tin giấy phép hoạt động: số 781/BN-GPHĐ ngày 26/06/2026, địa chỉ hoạt động: Tổ dân phố Hùng Lãm 2- Phường Việt Yên -Tỉnh Bắc Ninh ; thời gian hoạt động: Từ 7h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật các ngày trong tuần.
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: Tổng Ngọc Tuấn số căn cước công dân 024067011455 trình độ: Cử nhân .Số điện thoại: 0912.210.217
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: BS Nguyễn Văn Từ ; số căn cước công dân 042056000525; CCHN số 000334/BG-CCHN, ngày 08/03/2013, Phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, nội khoa. Điện thoại: 0912.323.719.
- Thông tin người lập biểu: Doãn Thị Dung ; Chức danh: Phòng hành chính; Điện thoại:0335.671.888
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: 11 (*Chuyên khoa Nội, Ngoại, Sản-phụ khoa, Da liễu, Mắt, Tai mũi họng, Răng hàm mặt, YHCT, Nhi, Chẩn đoán hình ảnh Siêu âm-Xquang, Xét nghiệm.*
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): **41**; Số người hành nghề bổ sung: **0**; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: **0**; Thôi hành nghề: **01**

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)											
1	Nguyễn Văn Từ	Bác sỹ đa khoa (năm 1990) ,Chứng nhận đào tạo Tăng Huyết áp ,Đái tháo đường(năm 2020)	000334/BG-CCHN Cấp ngày 08/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, nội khoa	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội ,quản lý THA-ĐTĐ	Người chịu trách nhiệm CMKT cơ sở; Phụ trách PK Nội THA-ĐTĐ	Nội	Ngày 30/07/2020 (HĐLĐ số 12/HĐLĐ ngày 01/08/2020)	Không	
2	Trần Đức Trần	Bác sỹ đa khoa (1993)	000428/BN-CCHN ngày 19/10/2012	Khám bệnh ,chữa bệnh chuyên khoa Nội	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	Phụ trách phòng khám Nội	Nội	1/7/2019(HĐLĐ số 06/HĐLĐ ngày 01/07/2019)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
3	Đỗ Đức Trí	Bác sỹ y khoa (1982) chuyên khoa Nội ,Chứng chỉ đào tạo liên tục THA (2018) ĐTĐ (2017) Điện tâm đồ (2018)	0002763/BG- CCHN ngày 10/07/2014	Khám bệnh ,chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội , thực hiện kỹ thuật Điện Tâm đồ,quản lý THA-ĐTĐ	Bác sỹ - phòng khám Nội (Bộ phận tiểu đường huyết áp) Phụ trách phòng điện tâm đồ	Nội	15/01/2020(HĐLĐ số 09/HĐLĐ ngày 15/01/2020)	Không	
4	Hoàng Thị Hằng	Bác sĩ chuyên khoa I (2012)Chứng chỉ đào tạo liên tục THA (2018) ĐTĐ (2018) Điện tâm đồ (2026)	002236/BG- CCHN ngày 14/07/2017	Khám bệnh ,chữa bệnh chuyên khoa Nội	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội , thực hiện kỹ thuật Điện Tâm đồ,quản lý THA-ĐTĐ	Bác sỹ - phòng khám Nội (Bộ phận tiểu đường huyết áp) Phụ trách phòng điện tâm đồ	Nội	08/07/2026(HĐLĐ số 57/HĐLĐ ngày 08/07/2026)	Không	
5	Lê Hồng Ngọc	Bác sĩ đa khoa (2008)	006605/BG- CCHN ngày 06/12/2017	Khám Bệnh , Chữa Bệnh hệ Nội - Nhi	Ngoài giờ theo quy định của luật lao động Giờ làm việc từ 07h00-17h00 Thứ 7 ,Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	Nội	12/12/2025(HĐLĐ số 46/HĐLĐ ngày 12/12/2025)	Bảo hiểm xã hội cơ sở Hiệp Hòa Thôn Trung Đồng, Xã Hiệp Hòa, Bắc Ninh.	
6	Đào Minh Trí	Bác Sĩ đa khoa (1999)	000775/BN- CCHN ngày 14/05/2013	Khám bệnh ,chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sỹ KBCB Chuyên khoa Ngoại	Phụ trách phòng khám Ngoại	Ngoại	09/07/2024(HĐLĐ số 28/HĐLĐ ngày 09/07/2024)	Không	
7	Nguyễn Thị Vân Hà	Bác sỹ y khoa (2023)	004274/HNO- GPHN ngày 18/04/2025	Chuyên khoa Phụ sản	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Phụ Sản	Phụ trách PK Sản	Sản	02/02/2026(HĐLĐ số 49/HĐLĐ ngày 02/02/2026)	Không	
8	Nguyễn Đình Mỹ	Bác sỹ đa khoa (2012) Bác sỹ CKI (2020).Chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	003453/BN- CCHN ngày 29/12/2020	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 07h00-17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh Chuyên khoa X- Quang ,Siêu âm	Phụ trách PK CDHA	Chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm - X-quang)	27/05/2024((HĐLĐ số 26/HĐLĐ ngày 27/05/2024)	Khám chữa bệnh Ngoài giờ theo quy định của luật lao động tại Cơ sở Chẩn đoán hình ảnh Văn Trung Địa chỉ: Thôn Giá- Tiên Phong- Bắc Ninh	



TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ vận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
9	Nguyễn Mai Lâm	Bác sĩ Y khoa (1994)	002313/BG- CCHN ngày 31/12/2013	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh(Siêu âm ổ bụng , siêu âm doppel)	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Phụ trách PK CĐHA	Chẩn đoán hình ảnh	20/05/2026(HĐLĐ số 53/HĐLĐ ngày 20/05/2026)	Không	
10	Đàm Thị Quyên	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học(2020)	0004148/BG- CCHN ngày 18/10/2021	Chuyên khoa xét nghiệm	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Cử nhân xét nghiệm	Phụ trách phòng xét nghiệm	Xét nghiệm	30/10/2021((HĐLĐ số 12/HĐLĐ ngày 08/11/2021)	Không	
11	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2025)	001279/BN- GPHN ngày 19/03/2026	Xét nghiệm y học	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Kỹ thuật y	Phụ trách phòng xét nghiệm	Xét nghiệm	20/05/2026(HĐLĐ số 52/HĐLĐ ngày 20/05/2026)		
12	Vũ Hồng Phú	Bác sĩ (2011)-ĐHCK Răng hàm mặt	0003676/BN- CCHN ngày 11/03/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng hàm mặt	Phụ trách PK Răng hàm mặt	Răng hàm mặt	10/06/2020(HĐLĐ số 10/ HĐLĐ ngày 15/06/2020)	Không	
13	Hoàng Văn Tuấn	Bác sĩ đa khoa (2012) Bác sĩ CKI(2018) chuyên ngành Nhi khoa	0001374/LCH- CCHN ngày 14/11/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nhi	Phụ trách PK Nhi	Nhi	15/07/2023(HĐLĐ số 21/ HĐLĐ ngày 17/07/2023)	Không	
14	Ngô Thế Quang	Bác sĩ đa khoa (2002)bác sĩ CKI (2012)chuyên ngành Tai Mũi Họng,Chứng chỉ định hướng chuyên khoa Da liễu(2008)	000440/TQ- CCHN Ngày 14/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng,Da liễu	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Da liễu	Phụ trách PK Da liễu	Da liễu	15/11/2019(HĐLĐ số 33/ HĐLĐ ngày 12/09/2024)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
15	Nguyễn Tiến Dân	Bác sĩ (2015) YHCT	008228/TB- CCHN ngày 08/08/2019	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa YHCT	Phụ trách PK YHCT	YHCT	25/10/2021(HĐLĐ số 163 HĐLĐ ngày 08/11/2021)	Không	
16	Ngô Thị Hồng Nhung	Bác sĩ YHCT (2018)Chứng chỉ đào tạo liên tục Phục Hồi Chức Năng	007591/BG- CCHN ngày 04/05/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa YHCT	Bác sĩ KBCB chuyên khoa YHCT	YHCT	06/02/2025(HĐLĐ số 39/ HĐLĐ ngày 10/02/2025)	Không	
17	Nguyễn Thị Linh	Bác Sĩ học cổ truyền (2019)	000514/BN- GPHN ngày 09/07/2025	Y học cổ truyền	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa YHCT	Bác sĩ KBCB chuyên khoa YHCT	YHCT	08/07/2026(HĐLĐ số 56/HĐLĐ ngày 08/07/2026)	Không	
18	Nguyễn Thị Hồng Thái	Bác sỹ YHCT(2018)	019912/TH- CCHN ngày 11/04/2023	Khám bệnh ,chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa YHCT	Không	YHCT	14/08/2025(HĐLĐ số 44/HĐLĐ ngày 28/08/2025)	không	
19	Nguyễn Văn Sơn	Bác sỹ y khoa (1993) Bác sỹ CKI(1999) chuyên khoa Mắt	060054/CCHN- BQP ngày 19/02/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Mắt	Phụ trách phòng khám Mắt	Mắt	19/09/2021(HĐLĐ số 17 HĐLĐ ngày 20/09/2021)	Không	
20	Dương Văn Út	Bác sỹ CKI (2022) chuyên khoa Tai Mũi Họng	0002947/BG- CCHN ngày 10/10/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Phụ Trách phòng Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng	4/9/2024(HĐLĐ số 32/ HĐLĐ ngày 31/08/2024)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
21	Nguyễn Thị Hằng	Y sỹ đa khoa(2023)	0003668/BN- CCHN Ngày 11/03/2016	Thực hiện theo thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/05/2015	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Tai Mũi Họng	01/08/2018 (HĐLĐ Số 03/HĐLĐ ngày 01/08/2018)	Không	
22	Nguyễn Thị Hương	Cao đẳng điều dưỡng(2018)	007395/BG- CCHN ngày 18/10/2019	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số ,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng ,hộ sinh,kỹ thuật y.	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Nội - THA- ĐTD	05/11/2018(HĐLĐ Số 05/HĐLĐ ngày 04/11/2018)	Không	
23	Đỗ Văn Hà	Kỹ thuật viên(1989)	0002765/BG- CCHN ngày 10/07/2014	Kỹ thuật viên xét nghiệm	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Kỹ thuật viên	Không	Xét nghiệm	15/07/2018(HĐLĐ Số 01/HĐLĐ ngày 15/07/2018)	Không	
24	Đoàn Thị Liên	Kỹ thuật viên(1983)	0001591/BN- CCHN ngày 26/11/2013	Kỹ thuật viên xét nghiệm	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Kỹ thuật viên	Không	Xét nghiệm	20/03/2022(HĐLĐ Số 19/HĐLĐ ngày 28/03/2022)	Không	
25	Phạm Thị Lương	Cao đẳng điều dưỡng (2021)	007394/BG- CCHN ngày 31/08/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số ,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng ,hộ sinh,kỹ thuật y.	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Sản	24/10/2019(HĐLĐ Số 08/HĐLĐ ngày 01/11/2019)	Không	
26	Thân Thị Ngà	Y sỹ đa khoa (1987)	003868/BN- CCHN Ngày 17/10/2016	Tham gia sơ cứu ban đầu , khám chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 Quy định mã số ,tiêu chuẩn chức danh nghề Y sĩ	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sỹ	Không	Nhi	30/7/2018(HĐLĐ Số 02/HĐLĐ ngày 30/07/2018)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
27	Thân Thị Xuân	Y sỹ đa khoa (2013) Chứng chỉ chuyên ngành Y học cổ truyền	004894/BN- CCHN ngày 14/12/2018	Tham gia sơ cứu ban đầu , khám chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 Quy định mã số ,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y sĩ	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sỹ	Không	YHCT	30/7/2018(HĐLĐ Số 07/HĐLĐ ngày 30/07/2018)	Không	
28	Thân Việt Hoàng	Y sỹ YHCT(2022)	009077/BG- CCHN ngày 26/07/2023	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sỹ	Không	YHCT	05/08/2023 (HĐLĐ số 22/HĐLĐ ngày 07/08/2023)	Không	
29	Chu Thị Hồng Minh	Điều dưỡng viên(2014)	008082/BG- CCHN ngày 23/05/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số ,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng ,hộ sinh,kỹ thuật y.	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Điều dưỡng	Không	THA-ĐTĐ	01/09/2021 (HĐLĐ số 18/HĐLĐ ngày 25/09/2021)	Không	
30	Lê Doãn Luân	Y sỹ quân y(1989)	000644/BN- CCHN ngày 02/04/2013	Theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sỹ	Không	Răng Hàm Mặt	01/08/2021 (HĐLĐ số 14/HĐLĐ ngày 03/08/2021)	Không	
31	Thân Quang Lô	Y sỹ YHCT (2010)	004614/VP- CCHN ngày 15/03/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	YHCT	3/6/2024 (HĐLĐ số 29/HĐLĐ ngày 18/06/2024)	Không	
32	Nguyễn Thành Hoan	Y sĩ Y học cổ truyền (2024)	001650/BN- GPHN ngày 28/05/2026	Y học cổ truyền	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	YHCT	08/07/2026(HĐLĐ số 54/HĐLĐ ngày 08/07/2026)	Không	



TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
33	Trần Văn Việt	Y sĩ Y học cổ truyền (2025)	001668/BN- GPHN ngày 28/05/2026	Y học cổ truyền	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sĩ YHCT	Không	YHCT	08/07/2026(HĐLĐ số 55/HĐLĐ ngày 08/07/2026)	Không	
34	Nguyễn Văn Cường	Y sĩ YHCT(2018)	007774/BG- CCHN ngày 28/09/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sĩ YHCT	Không	YHCT	9/7/2024(HĐLĐ số 30/HĐLĐ ngày 09/07/2024)	không	
35	Lý Thị Thu Hằng	Y sĩ YHCT(2024)	006972/HNO- GPHN ngày 27/10/2025	Y học cổ truyền	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sĩ YHCT	Không	YHCT	16/12/2025(HĐLĐ số 48/HĐLĐ ngày 16/12/2025)	Không	
36	Nguyễn Thị Hồng	Điều dưỡng (2015)	000050/BG- GPHN ngày 21/02/2024	Điều dưỡng	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Nhi	20/12/2024(HĐLĐ số 41/HĐLĐ ngày 22/12/2024)	không	
37	Vũ Đức Dương	Y sĩ(1991)	000114/BG- CCHN Ngày 19/11/2012	Kỹ thuật viên X-quang(2011)	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Kỹ thuật viên X- quang	Không	X-quang	06/08/2024(HĐLĐ số 31/HĐLĐ ngày 12/09/2024)	không	
38	Tổng Ngọc Nghĩa	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học(2024)	000654/BN- GPHN ngày 27/08/2025	Hình ảnh y học	từ 07h00-18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Kỹ thuật y	Không	Chẩn đoán hình ảnh	02/10/2025(HĐLĐ số 45/HĐLĐ ngày 02/10/2025)	không	

